

Bản án số: 558/2023/HS-PT

Ngày: 18 - 8 - 2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 438/2023/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Võ Thanh Tuấn T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Nguyễn Hoàng Anh K, Ngô Quốc H, đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K là bà Nguyễn Thị T1, bị hại ông Bùi Công K1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 09/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Võ Thanh Tuấn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/01/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Họ tên cha: Võ Thanh T2, sinh năm 1980; Họ tên mẹ: Phạm Thị Thương T3, sinh năm 1977; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba chị em; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 17/8/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 60/LTG-VPCQCSĐT ngày 05/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

2. Nguyễn Hoàng Anh K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30/1/2006 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Họ tên cha: Nguyễn Ái Q, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975; Bị cáo là con út trong gia đình ba anh em; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 17/8/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 61/LTG-VPCQCSĐT ngày 05/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

3. Ngô Quốc H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/12/2004 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Họ tên cha: Ngô Xuân T4, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; Bị cáo là con thứ út trong gia đình có ba chị em; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 63/LTG-VPCQCSĐT ngày 05/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (có mặt).

- Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

4. Nguyễn Minh H1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/10/2005 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Họ tên cha: Nguyễn Đức T5, sinh năm 1984; Họ tên mẹ: Phan Thị Cẩm H2, sinh năm 1988; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 62/LTG-VPCQCSĐT ngày 05/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (vắng mặt).

- Bị hại: Ông Bùi Công K1, sinh ngày: 01/4/1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà E, đường Đ, ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K:

Ông Nguyễn Ái Q, sinh năm 1970 (có mặt); Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975 (có mặt); (Là cha mẹ của bị cáo).

Cùng địa chỉ: C ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa cho các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Ngô Quốc H, Nguyễn Hoàng Anh K, Nguyễn Minh H1 theo yêu cầu:

Ông Lê Duy Á, sinh năm 1967– Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

Địa chỉ: B22 N, tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị Mai T6, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Nguyễn Đức T5, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Võ Thanh T2, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/02/2022, Võ Thanh Tuấn T (sinh ngày 04/01/2004) rủ Nguyễn Minh H1 (sinh ngày 20/10/2005); Ngô Quốc H (sinh ngày 13/12/2004), cùng ngụ tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai và Nguyễn Hoàng Anh K (sinh ngày 30/01/2006, ngụ tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai) đi ăn sáng và uống cà phê. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 60B8-604.62 chở T, còn H1 điều khiển xe mô tô biển số 95E1-329.26 chở K đi tìm quán nhậu. Trên đường đi, T thấy ông Bùi Công K1 (sinh năm: 1998) cùng bạn là anh Tạ Quốc T7 (sinh năm: 1999), cùng ngụ tại xã Đ, huyện T đi vào quán cà phê “Suối Tre” thuộc ấp H, xã H, huyện T. Do trước đó, T với ông K1 có mâu thuẫn trên mạng xã hội và thách thức đánh nhau. Vụ việc này, T đã nói cho K, H và H1 biết nên khi thấy ông K1, T rủ cả nhóm đi về nhà của T để tìm hung khí đánh ông K1 thì tất cả đồng ý. Về đến nhà, T hỏi K, H và H1 “nhà ai có đồ không” (đồ có nghĩa là dao) thì K nói có. Sau đó, K nhờ H chở về nhà lấy 02 con dao tự chế hình dạng giống con dao chặt đá, dài khoảng 30cm, cán và lưỡi dao làm bằng inox có cạnh sắc. Sau khi quay lại nhà T, K giữ 01 con dao và đưa cho T 01 con dao nhưng sau đó T đưa cho H giữ. Lấy được hung khí, T nói cả nhóm quay lại quán cà phê “Suối Tre” tìm đánh ông K1. T trực tiếp điều khiển xe mô tô biển số 60B8-604.62 chở H,

H1 điều khiển xe mô tô biển số 95E1-329.26 chở K rồi cả nhóm đi tới quán cà phê “Suối Tre”. T và H1 điều khiển xe mô tô vào trong sân quán cà phê “Suối Tre” thì phát hiện ông K1 và anh T7 đang ngồi trên võng trong chòi số 39, T la lớn “xe nó đây” rồi xuống xe lấy con dao H đang giữ đi về phía chòi số 39, K cũng xuống xe cầm dao đi theo T, còn H và H1 quay đầu xe mô tô ra hướng cổng quán nỏ máy chờ sẵn. Thấy T và K cầm dao đi vào, ông K1 đứng dậy dơ tay đấm một cái trúng vào mặt K. Khi bị đấm, K và T cầm dao chém liên tiếp nhiều cái vào người ông K1, trong đó: T chém 01 nhát vào đầu, nhiều nhát vào vùng tay, lưng của ông K1, còn K chém khoảng 02 nhát vào vùng lưng của ông K1 làm ông K1 bị thương tích ở đầu, lưng, cẳng tay. Nghe tiếng tri hô của nhân viên trong quán, T và K bỏ chạy ra ngoài để H và H1 chở đi. Trên đường bỏ chạy, T và K đã ném bỏ hai con dao bên lề đường.

Sau khi bị T và K sử dụng dao chém gây thương tích, ông K1 đã được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đ, tỉnh Đồng Nai. Hậu quả, ông K1 bị đa vết thương vùng đầu, vai, vùng lưng và cẳng tay trái, gây nứt sọ, tổn thương não đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng với tổng tỷ lệ thương tích 59% (Năm mươi chín phần trăm).

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 28/04/2022 của Công an tỉnh Đ xác định: Nơi xảy ra vụ án là Quán Cà phê “Suối Tre” thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 322/TgT/2022 ngày 12/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận tình trạng thương tích của Bùi Công K1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương não vùng đỉnh trái kích thước 2,7x3,2cm. Tỷ lệ 26%.
- Tổn thương nứt sọ đỉnh trái kích thước 10,3cm; điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Tỷ lệ 16 %.
- Tụ máu dưới màng cứng đã điều trị khỏi hiện không còn hình ảnh tổn thương. Tỷ lệ 08%.
- Tổn thương không hoàn toàn thần kinh trụ trái đoạn cẳng tay trái. Tỷ lệ 21%.
- Sọ đỉnh trái kích thước 05x0,4cm. Tỷ lệ 02%.
- Sọ vết thương mặt trước cẳng tay trái kích thước 05x0,2cm. Tỷ lệ 01%.
- Sọ mổ mặt trước cẳng tay trái kích thước 1,5x0,2cm. Tỷ lệ 01%.

- Sẹo mổ mặt trước cẳng tay trái kích thước 2,5x0,2cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo vết thương mặt sau cẳng tay trái kích thước 03x0,2cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo mổ mặt sau cẳng tay trái kích thước 02x0,2cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo ô mô út bàn tay trái kích thước 05x0,2cm. Tỷ lệ 01%.
- Sẹo ô mô út bàn tay trái kích thước 05x0,2cm. Tỷ lệ 01%.
- Vết biến đổi sắc tố da bả vai phải kích thước 11x0,2cm. Tỷ lệ 0,5%.
- Vết biến đổi sắc tố da lưng trái kích thước 06x0,4cm. Tỷ lệ 0,5%.

2. Kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Bùi Công K1 là: 59% (Năm mươi chín phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 1271/GĐHS/2022 ngày 12/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận truy nguyên về hung khí gây án như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ bệnh án và tài liệu hiện có:

- Tổn thương chính:
 - + Sẹo đỉnh trái kích thước 05x0,4cm, tụ máu dưới màng cứng, nứt sọ đỉnh trái kích thước 10,3cm, tổn thương não vùng đỉnh trái kích thước 2,7x3,2cm.
 - + Vết biến đổi sắc tố da bả vai phải kích thước 11x0,2cm.
 - + Vết biến đổi sắc tố da lưng trái kích thước 06x0,4cm.
 - + Sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 05x0,2cm, tổn thương thần kinh trụ.
 - + Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái kích thước 03x0,2cm.
 - + 02 sẹo ô mô út bàn tay trái kích thước mỗi vết 05x0,2cm.

2. Kết luận theo nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định:

* Cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể của Bùi Công K1:

- Vết thương để lại sẹo đỉnh trái kích thước 05 x 0,4cm, tụ máu dưới màng cứng, nứt sọ đỉnh trái kích thước 10,3cm, tổn thương não vùng đỉnh trái kích thước 2,7 x 3,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động lực mạnh vào vùng đỉnh

trái theo hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong và hơi chéch xuống dưới gây ra.

- Vết biến đổi sắc tố da bả vai phải kích thước 11 x 0,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động với lực nhẹ vào vùng vai phải, theo hướng từ sau ra trước và hơi chéch từ trên xuống dưới hoặc gần song song với bề mặt da gây nên.

- Vết biến đổi sắc tố da lưng trái kích thước 06 x 0,4cm. Tổn thương này do vật sắc tác động với lực nhẹ vào vùng lưng trái, theo hướng từ sau ra trước và chéch từ trên xuống dưới hoặc gần song song với bề mặt da gây nên.

- Vết thương để lại sẹo mặt trước 1/3 giữa cằm tay trái kích thước 05 x 0,2cm, tổn thương không hoàn toàn thần kinh trụ trái đoạn cằm tay trái. Tổn thương này do vật sắc tác động lực đủ mạnh vào vùng mặt trước 1/3 giữa cằm tay trái, theo hướng từ trước ra sau gây nên. Có thể nạn nhân phản ứng tự vệ khi bị tác động vùng đầu nạn nhân đưa tay lên đỡ khi đó có hướng từ trên xuống dưới.

- Vết thương để lại sẹo mặt sau 1/3 trên cằm tay trái kích thước 03x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động lực đủ mạnh vào vùng mặt sau 1/3 trên cằm tay trái, theo hướng từ sau ra trước gây nên. Có thể nạn nhân phản ứng tự vệ khi bị tác động vùng đầu nạn nhân đưa tay lên đỡ khi đó có hướng từ trên xuống dưới.

- Vết thương để lại 02 sẹo ô mô út bàn tay trái kích thước mỗi vết 05x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động lực đủ mạnh vào vùng ô mô út bàn tay trái, theo hướng từ mặt mu đến mặt lòng gây nên. Có thể nạn nhân phản ứng tự vệ khi bị tác động vùng đầu, nạn nhân đưa tay lên đỡ khi đó có hướng từ trên xuống dưới.

Trung tâm Pháp y tỉnh Đ chỉ xác định tổn thương của Bùi Công K1 do vật sắc gây ra. Không đủ cơ sở khoa học xác định các tổn thương của Bùi Công K1 cùng một hay nhiều vật sắc gây ra.

Vật chứng của vụ án: 01 USB màu trắng hiệu Kingston loại DTSE9 dung lượng 08GB. Bên trong USB có chứa đoạn video các đối tượng ra vào quán café “Suối Tre” ngày 04/02/2022.

Đối với 02 con dao tự chế mà bị cáo Võ Thanh T8 T và Nguyễn Hoàng Anh K sử dụng để chém người bị hại Bùi Công K1. Sau khi gây án, các bị cáo đã vứt bỏ trên đường bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với xe mô tô biển số 60B8-604.62, bị cáo Ngô Quốc H mượn của chị Ngô Thị Mai T6 (chị gái ruột của H) và xe mô tô biển số 95E1-329.26, bị cáo H1 mượn của ông Phan Đức H3 (cậu ruột của H1). Quá trình điều tra, xác định khi mượn xe đi, các bị cáo H và H1 không nói cho chị T6 và ông H3 biết để sử dụng làm phương tiện để đi đánh người bị hại Bùi Công K1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không tiến hành thu giữ là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Nguyễn Hoàng Anh K, Nguyễn Minh H1 và Ngô Quốc H đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần với số tiền 150.000.000 đồng cho người bị hại Bùi Công K1. Người bị hại có đơn bãi nại đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 USB màu trắng hiệu Kingston loại DTSE9 dung lượng 08GB. Bên trong USB có chứa đoạn video các đối tượng ra vào quán café “Suối Tre” ngày 04/02/2022.

* Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-P2 ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Nguyễn Hoàng Anh K, Ngô Quốc H và Nguyễn Minh H1 về tội “Giết người”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Nguyễn Hoàng Anh K, Ngô Quốc H và Nguyễn Minh H1 phạm tội “Giết người”.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Võ Thanh T8 Thịnh 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

[2] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Bị cáo Ngô Quốc H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Bị cáo Nguyễn Minh H1 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/5/2023, bà Nguyễn Thị D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Ngày 16/5/2023, bị cáo Võ Thanh Tuấn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/5/2023, bị cáo Ngô Quốc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/5/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/5/2023, bà Nguyễn Thị T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Ngày 11/5/2023, bị hại ông Bùi Công K1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Quốc H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Nguyễn Hoàng Anh K, Ngô Quốc H thống nhất giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo rất ăn năn hối cải, nhận thức sai lầm, mong sớm trở về với gia đình để trở thành người công dân tốt.

Ông Nguyễn Ái Q, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tuổi đời các cháu còn nhỏ, gia đình cũng có một phần trách nhiệm trong việc giáo dục các cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Nguyễn Hoàng Anh K, Ngô Quốc H thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã tuyên xử. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng mức độ, cá thể hóa vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo, để tuyên xử mức án phù hợp cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày mong sớm trở về với gia đình và không xuất trình tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên kháng cáo của các bị cáo không có cơ sở xem xét.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại ông Bùi Công K1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Ngô Quốc H, Nguyễn Hoàng Anh K, nhưng ông K1 không ký tên đối với đơn kháng cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo K nên không được xem xét.

Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị D là mẹ của bị cáo H, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: đến tháng 12/2020, bị cáo H là người thành niên, bà D không là người giám hộ của H nữa nên đơn kháng cáo của bà D không được xem xét.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Công K1, giảm một phần hình phạt cho bị cáo H, từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Người bào chữa cho các bị cáo, Luật sư Lê Duy Ấ trình bày: Không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên, sau vụ việc xảy ra các bị cáo đã đến cơ quan công an trình diện làm việc với cơ quan điều tra, các bị cáo đều cảm thấy hối hận với hành vi của mình, khai báo với thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, tuổi đời còn rất trẻ nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đại diện 4 gia đình bị cáo T, K, H, H1 đã chủ động đến thăm hỏi, xin lỗi, bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Công K1, với số tiền 150.000.000 đồng. Đồng thời, ông Bùi Công K1 đã viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo T, K, H, H1. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo T có làm đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại ông Bùi Công K1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên.

[1.2] Thời điểm phạm tội và xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K là người dưới 18 tuổi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015 thì cha, mẹ là người đại diện theo pháp luật đối với con chưa thành niên (chưa đủ 18 tuổi). Tòa án cấp sơ thẩm không đưa cha mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Ái Q và bà Nguyễn Thị T1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật là chưa phù hợp theo qui định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm có người bào chữa cho bị cáo và sau khi xét xử sơ thẩm, bà

Nguyễn Thị T1 có đơn kháng cáo xin giảm án cho bị cáo K cũng đảm bảo quyền lợi cho bị cáo K. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về thiếu sót nêu trên.

[1.3] Theo khoản 4 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự: “Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của họ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ”. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Quốc H của bà Nguyễn Thị D với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xuất phát từ mâu thuẫn trên mạng xã hội giữa Võ Thanh Tuấn T và bị hại Bùi Công K1, vào sáng ngày 04/02/2022, T rủ Nguyễn Hoàng Anh K, Nguyễn Minh H1, Ngô Quốc H chuẩn bị hung khí rồi đi đến quán café “S” thuộc ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai để tìm đánh ông K1. Khi phát hiện ông K1 đang ở chòi số 39 của quán café “Suối Tre” thì T và K mỗi người cầm 01 con dao xông vào chém ông K1, H1 và H nỗ máy, quay đầu xe đứng ở ngoài đọi. Thấy T và K cầm dao chém mình thì ông K1 đâm 01 cái vào mặt của K (không gây thương tích). Lúc này T xông đến chém 01 nhát vào vùng đầu của ông K1. Ông K1 đưa tay trái lên ôm đầu thì bị T và K xông đến chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào người, tay trái của ông K1. Ông K1 bỏ chạy ra phía sau của quán café thì T và K đuổi theo tiếp tục chém, đến khi có người tri hô thì T và K lên xe của H1 và H bỏ chạy khỏi hiện trường. Hậu quả, ông Bùi Công K1 bị 01 vết thương vùng đầu gây nứt sọ đỉnh trái, tụ máu dưới màng cứng, tổn thương não vùng đỉnh trái, 04 vết thương cẳng tay trái gây đứt trụ thần kinh và 02 vết thương vùng lưng trái, vùng vai phải với tỷ lệ 59%.

Các bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu là vùng trọng yếu của bị hại thể hiện ý thức muốn tước đi mạng sống của bị hại. Bị hại không chết là do được đưa đi cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Tuấn T: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng các bị cáo khác đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho người bị hại và người bị hại có đơn xin bãi nại; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên đã áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu là có căn cứ.

Tuy nhiên, bị cáo là người có vai trò quan trọng nhất, là người trực tiếp dùng dao chém nhiều nhất vào đầu, người và tay của ông K1. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống T đã rủ rê các bị cáo chưa đủ 18 tuổi là Khoa, H, H1 chuẩn bị hung khí để đánh bị hại nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo là có thiếu sót. Do bản án không bị kháng nghị, không kháng cáo tăng hình phạt, đồng thời xét tuổi đời của bị cáo còn nhỏ, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không trình bày được tình tiết giảm nhẹ hình phạt mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

[2.3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K và bà Nguyễn Thị T1: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét K không phải chủ mưu mà là đồng phạm tích cực, K nhờ H chở về nhà lấy hung khí, cầm dao chém nhiều nhất vào lưng bị hại, hành vi nêu trên của K cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét K cùng các bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho người bị hại và người bị hại có đơn xin bãi nại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo K cũng không trình bày được tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K và bà T1.

[2.4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Quốc H và của bị hại đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và người bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, ngoài ra tại thời điểm phạm tội bị cáo H chưa đủ 18 tuổi nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H tham gia vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi gây ra thương tích cho bị hại; tại thời điểm phạm tội, bị cáo H mới 17 tuổi 01 tháng nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nghe theo lời rủ rê của bạn. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận

kháng cáo của bị cáo H và bị hại giảm cho bị cáo H một phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Minh H1 không kháng cáo, nhưng xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo H, H1 có vai trò ngang nhau, đồng phạm giúp sức, không trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Tuổi đời bị cáo còn nhỏ, khi phạm tội bị cáo H1 mới 16 tuổi nên hạn chế về nhận thức. Đồng thời để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội thành công dân tốt và tương xứng mức hình phạt của bị cáo H nên Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo H1 một phần hình phạt.

[2.5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc H và bị hại ông Bùi Công K1, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Nguyễn Hoàng Anh K và bà Nguyễn Thị T1; sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt của các bị cáo Ngô Quốc H, Nguyễn Minh H1.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

[4.1] Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Nguyễn Hoàng Anh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4.2] Các bị cáo Ngô Quốc H, Nguyễn Minh H1, bị hại ông Bùi Công K1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Nguyễn Hoàng Anh K và người đại diện hợp pháp của bị cáo K là bà Nguyễn Thị T1.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Quốc H và của bị hại ông Bùi Công K1.

Sửa bản án sơ thẩm.

2/ - Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T8 Thịnh 11 (Mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hoàng Anh K 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Bị cáo Ngô Quốc H 04 (bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Bị cáo Nguyễn Minh H1 04 (bốn) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Nguyễn Hoàng Anh K, Ngô Quốc H theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Võ Thanh Tuấn T, Nguyễn Hoàng Anh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Ngô Quốc H, Nguyễn Minh H1, bị hại Bùi Công K1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn

Trần Thị Thúy Hồng

Trần Thị Hòa Hiệp